PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH PHÂN KHU ĐÔ THỊ H2-4
TẠI Ô QUY HOẠCH KÍ HIỆU A1/O25
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

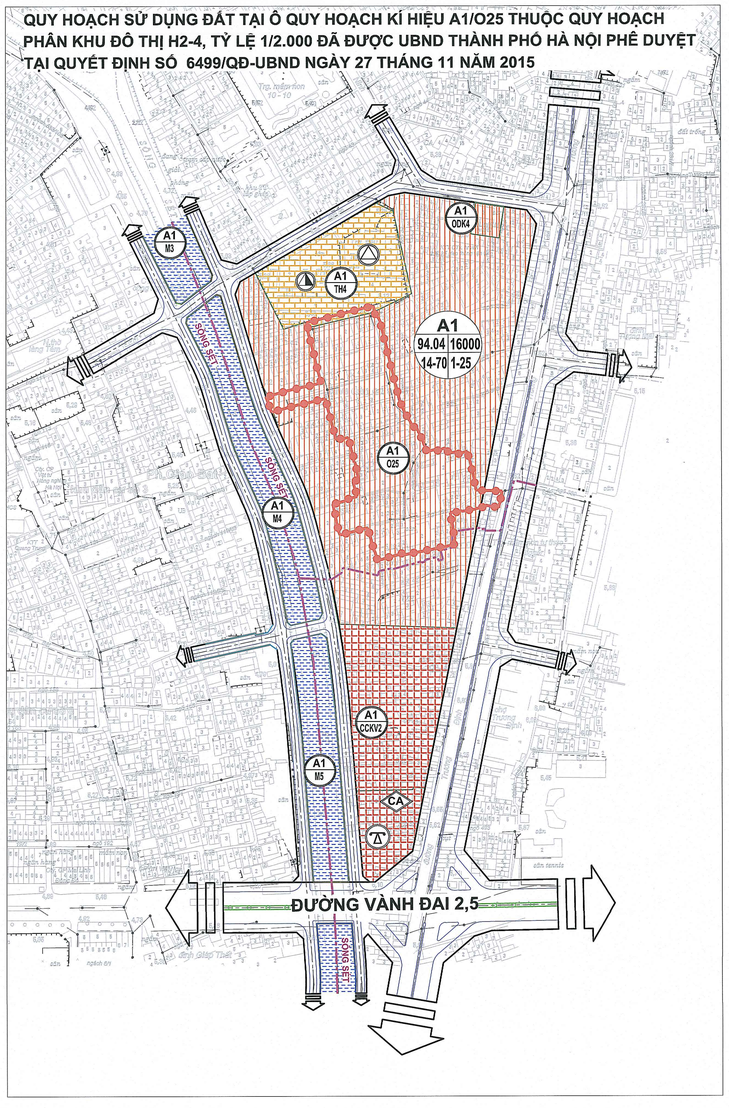

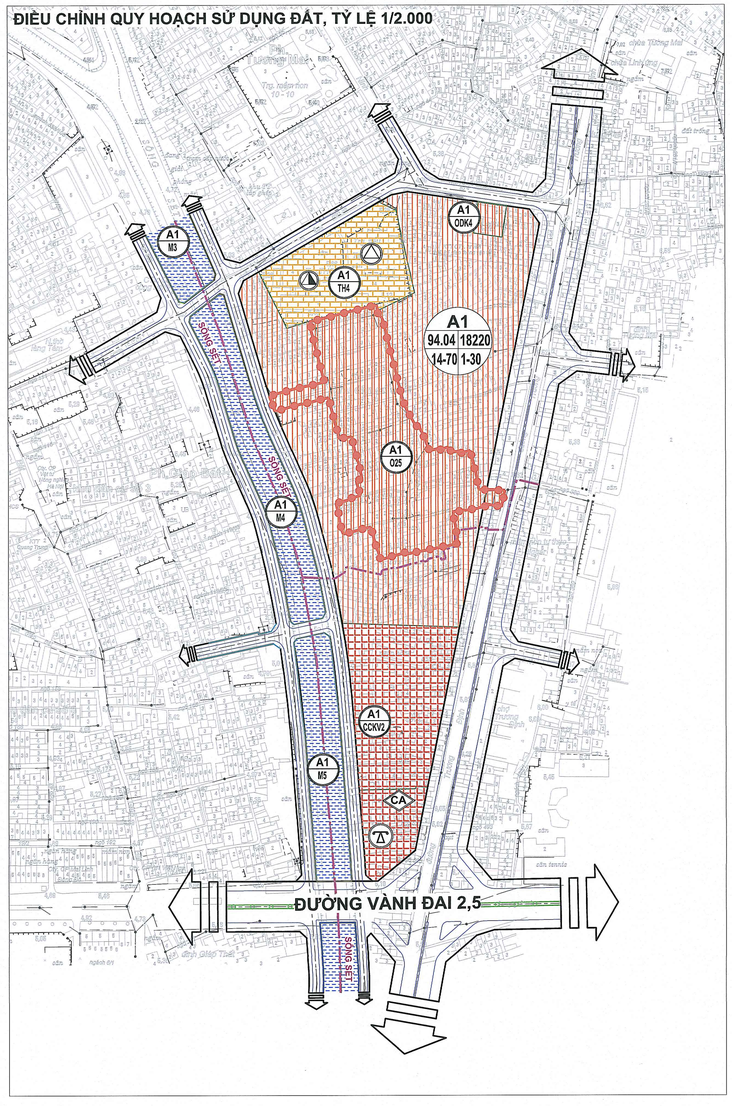

*ĐƠN VỊ TƯ VẤN ĐỀ XUẤT:

THEO QUY HOẠCH PHÂN KHU ĐÔ THỊ H2-4, TỶ LỆ 1/2000 ĐÃ ĐƯỢC UBND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 6499/QĐ-UBND NGÀY 27/11/2015: KHU ĐẤT ĐỀ XUẤT CẢI TẠO, XÂY DỰNG LẠI TẬP THỂ TRƯƠNG ĐỊNH THUỘC PHƯỜNG TƯƠNG MAI THUỘC MỘT PHẦN Ô QUY HOẠCH KÝ HIỆU A1/O25 CÓ CHỨC NĂNG LÀ ĐẤT NHÓM NHÀ Ở HIỆN CÓ (CẢI TẠO CHỈNH TRANG) VÀ ĐẤT ĐƯỜNG GIAO THÔNG VỚI CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH KIẾN TRÚC CHUNG CỦA CẢ Ô QUY HOẠCH: MẬT ĐỘ XÂY DỰNG: 30 ÷ 60%; TẦNG CAO: 01 ÷ 05 TẦNG.

- NAY, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH KHU ĐẤT KHOẢNG 1,46HA NÊU TRÊN ĐỂ CẢI TẠO, XÂY DỰNG LẠI TẬP THỂ TRƯƠNG ĐỊNH THUỘC PHƯỜNG TƯƠNG MAI VỚI CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH KIẾN TRÚC: MẬT ĐỘ XÂY DỰNG: 30 ÷ 60% (TUÂN THỦ QUY CHUẨN XÂY DỰNG VIỆT NAM VÀ TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ CHUYÊN NGÀNH); TẦNG CAO: 05 ÷ 30 TẦNG, CÓ CHỈ TIÊU QUY HOẠCH KIẾN TRÚC PHÙ HỢP VỚI QCVN 01:2021/BXD QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG, QCVN 06:2022/BXD (QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN CHÁY CHO NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH) VÀ SỬA ĐỔI 1:2023 QCVN 06:2022/BXD, TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ HIỆN HÀNH,

BẢNG SO SÁNH CÁC CHỨC NĂNG ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH TRONG Ô QH A-1

TT	Chức năng	QHPK H2-4 được duyệt theo Quyết định số 6499/QĐ-UBND ngày 27/11/2015						Đề xuất điều chỉnh						Ghi chú
		Quy mô	Chỉ tiêu	Mật độ XD (%)		Tầng cao (tầng)		Quy mô	Chỉ tiêu	Mật độ XD (%)		Tầng cao (tầng)		
		ha	m2/ng	min	max	min	max	ha	m2/ng	min	max	min	max	
A	Dân số		16.000						18.220					
B	Đất đơn vị ở	94,04	58,8					94,04	51,6					
1	Đất công cộng đơn vị ở	1,35	0,8	20	40	3	6	1,35	0,7	20	40	3	6	
2	Đất cây xanh, TDTT đơn vị ở	2,19	1,4		5		1	2,19	1,2		5		1	
3	Đất trường Tiểu học, Trung học cơ sở	2,60	1,6	14	45	1	3	2,60	1,4	14	45	1	3	Phù hợp quy chuẩn
4	Đất nhà trẻ, mẫu giáo	1,60	1,0	14	40	1	2	1,60	0,9	14	40	1	2	Phù hợp quy chuẩn
5	Đất nhóm nhà ở (bao gồm cả đường nội bộ)	63,07	39,4					63,06	34,6					
5.1	*- Đất nhóm nhà ở làng xóm (đô thị hóa)*													
5.2	*- Đất nhóm nhà ở hiện có (cải tạo chỉnh trang)*	*62,55*		30	60	1	5	*61,09*		30	60	1	5	Diện tích giảm 1,46ha
5.3	*- Đất nhóm nhà ở dự kiến*	*0,52*		30	60	1	11	*1,97*		30	60	1	30	Diện tích tăng 1,46ha
6	Đường giao thông	12,98	8,1					12,98	7,1					
6.1	*Đất ở mới*	*11,98*						*11,98*						
6.2	*Bãi đỗ xe tập trung*	*1,00*						*1,00*						

KÝ HIỆU

- RANH GIỚI NGHIÊN CỨU ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH
- RANH GIỚI QUẬN, HUYỆN
  RANH GIỚI PHƯỜNG, XÃ
- ĐẤT CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ (BAO GỒM CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ VÀ CÔNG CỘNG KHU Ở)
- ĐẤT MẶT NƯỚC, SÔNG, HỒ, MƯƠNG
- ĐẤT TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
- ĐẤT TRƯỜNG TIỂU HỌC
- ĐẤT NHÓM NHÀ Ở DỰ KIẾN
- ĐẤT NHÓM NHÀ Ở HIỆN CÓ (cải tạo chỉnh trang)
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ (NỔI), TEN TUYẾN
- CA — TRỤ SỞ CÔNG AN QUẬN (HUYỆN), PHƯỜNG (XÃ)
- TRUNG TÂM CÔNG CỘNG, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG...

CHÚ THÍCH

(1 / 2 3 / 4 5)
1: TÊN Ô QUY HOẠCH
2: DIỆN TÍCH Ô QUY HOẠCH (HA)
3: DÂN SỐ TRONG Ô QUY HOẠCH (NGƯỜI)
4: MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%)
5: TẦNG CAO TỐI THIỂU - TỐI ĐA (TẦNG)

(1 / 2)
1: TÊN Ô QUY HOẠCH
2: KÝ HIỆU CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT
- CCKV : ĐẤT CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ (CÔNG CỘNG KHU Ở)
- NO : ĐẤT NHÓM NHÀ Ở HIỆN CÓ (CẢI TẠO CHỈNH TRANG)
- ODK : ĐẤT NHÓM NHÀ Ở DỰ KIẾN
- TH : ĐẤT TRƯỜNG HỌC (TIỂU HỌC, THCS, PTTH)
- MN : ĐẤT MẶT NƯỚC (SÔNG, HỒ, MƯƠNG,...)

VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI

QH02